

Số: 1028/NQ-ĐHĐCĐ

Hải Dương, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;  
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021.  
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua các Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

**Điều 2.** Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027:

**2.1. Thành viên Hội đồng quản trị gồm các Ông (Bà) có tên sau:**

- Ông: Vũ Mạnh Dũng - Chủ tịch HĐQT
- Ông: Nguyễn Văn Phụng - Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông: Phạm Minh Cường - Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
- Bà: Nguyễn Thị Hương - Thành viên HĐQT
- Ông: Nguyễn Thanh Sơn - Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc
- Bà: Phạm Thị Mận - Thành viên HĐQT
- Ông: Vũ Văn Nhân - Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc

**2.2. Thành viên Ban kiểm soát gồm các Ông (Bà) có tên sau:**

- Bà: Trần Thị Thanh Ngân - Trưởng ban
- Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng - Thành viên BKS
- Bà: Trần Thị Huệ - Thành viên BKS

**Điều 3.** Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/12/2021.

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:**

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU			
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m <sup>3</sup>	66,6	66,581
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m <sup>3</sup>	56,5	56,6
	Trong đó:			
	Sản lượng ghi thu	Triệu m <sup>3</sup>		56,4
	Sản lượng hỗ trợ covid-19	Triệu m <sup>3</sup>		0,2
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	11	10,3
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	8.000	8.263



II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	508.300	521.918
	- Doanh thu nước sạch báo cáo	Triệu đồng	490.000	489.553
	- Hỗ trợ covid	Triệu đồng	-	2.000
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	12.000	13.548
	- Nước tinh lọc và hoạt động khác	Triệu đồng	6.300	16.817
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	443.200	456.721
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	65.100	65.197
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	51.940	51.947
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	61.300	61.960
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	45.965	46.625
	- Cổ tức trả nhà nước	Triệu đồng	15.335	15.335
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	12,8	12,5
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	20,4	20,4
4	Tổng quỹ lương NLD	Triệu đồng	96.390	96.054
5	Tổng lao động	Người	945	919
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,5	8,71

2. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/12/2021

Các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN
I	Tổng tài sản	đồng	962.239.870.746
1	Tài sản ngắn hạn	đồng	57.504.583.521
2	Tài sản dài hạn	đồng	904.735.287.225
II	Tổng nguồn vốn	đồng	962.239.870.746
1	Nợ phải trả	đồng	534.925.021.740
2	Vốn chủ sở hữu	đồng	427.314.849.006

(Chi tiết tại báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/12/2021)

3. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	đồng	51.940.000.000	51.947.160.802
1	Trả cổ tức bằng tiền	đồng	23.911.000.000 (7,5%)	24.549.501.900 (7,7%)
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi:	đồng	9.594.000.000	11.813.510.662
	Trong đó:		9.274.000.000	11.543.210.662
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động		320.000.000	270.300.000
	- Quỹ khen thưởng của BDH			
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	đồng	15.582.000.000	15.584.148.240
4	Lợi nhuận chưa phân phối	đồng	2.853.000.000	-
II	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm 2018, 2019, 2020	đồng		7.399.752.591
	Trả cổ tức từ lợi nhuận để lại các năm 2018,2019,2020	đồng		7.399.752.591

4. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

**1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022**

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU		
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m <sup>3</sup>	68,475
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m <sup>3</sup>	58,3
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu (phần đầu duy trì)	%	11
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	6.500
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,70
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	517.800
	- Nước sạch	Triệu đồng	500.000
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	10.000
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	7.800
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	451.600
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	66.200
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	52.900
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	63.300
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	47.757
	- Cổ tức trả nhà nước (dự kiến)	Triệu đồng	15.543
2	Cổ tức trả từ LN các năm trước		4.800
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	12,8%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	20,8%
5	Tổng quỹ lương NLĐ	Triệu đồng	98.918
6	Tổng lao động	Người	945
7	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,723

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Triệu đồng	52.900
1	Trả cổ tức bằng tiền thấp nhất 7,8%	%	24.868
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	15.870
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó:	Triệu đồng	12.162
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động		11.832
	- Quỹ khen thưởng của BDH		330

**3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:**

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2022, quy định theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động;
- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

**Điều 6.** Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2021 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022

**Điều 7.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD của công ty, hoạt động quản trị và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022.

*1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:*

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022 theo quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ tài chính và được UBCK nhà nước chấp thuận;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và kinh nghiệm, trung thực, khách quan, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp;

- Không có quan hệ mua bán cổ phiếu, tài sản hoặc góp vốn liên doanh với Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

*2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:*

- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt nam (VAE)

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)

- Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn (UHY).

*3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật*

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022.

*1. Quyết toán tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021*

*1.1. Mức lương, thù lao và tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021:*

- Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	29.500.000	Đồng/tháng
- Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	26.500.000	Đồng/tháng
- Mức lương Thành viên HĐQT chuyên trách	25.000.000	Đồng/tháng
- Mức thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách	5.000.000	Đồng/tháng
- Mức lương Trưởng BKS	23.000.000	Đồng/tháng
- Mức lương Kiểm soát viên chuyên trách	16.000.000	Đồng/tháng
- Mức thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách	3.200.000	Đồng/tháng

*1.2. Nguyên tắc trả lương:*

- Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS

HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 02 người: Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT.

HĐQT hưởng thù lao có: 01 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 02 người, Trưởng BKS, 01 Thành viên.

BKS hưởng thù lao có 01 người.



Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch theo mức lương và thù lao được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua là: 1.238.400.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng)

1.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	m <sup>3</sup>	56.500.000	56.606.000	100,19%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	490.000	491.500	100,31%
	<i>Doanh thu trên báo cáo</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>490.000</i>	<i>489.500</i>	
	<i>Hỗ trợ covid</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>-</i>	<i>2.000</i>	
3	Lao động bình quân (không kể người quản lý điều hành)	Người	945	919	97,25%
4	Năng suất lao động	m <sup>3</sup> /ng/năm	59.788	61.595	103%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	61.300	61.960	101%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	51.940	51.947	100%
7	Bảo toàn và PT vốn	Tr.đ	408.528,4	427.314,8	105%

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của HĐQT, BKS giữ nguyên theo kế hoạch là: 1.238.400.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng)

2. Mức tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2022.

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	m <sup>3</sup>	58.300.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	517.800
3	Lao động bình quân	Người	945
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8,723
5	Năng suất lao động	m <sup>3</sup> /ng/năm	61.693
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	63.300
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	52.900
8	Bảo toàn và PT vốn	Triệu đồng	427.314,8

2.2. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT, BKS.

Mức lương, thù lao, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

TT	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương KH (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	32.000.000		12	384.000.000
2	Phó CT HĐQT	28.500.000		12	342.000.000
3	Thành viên HĐQT (CTr)	25.000.000		0	0
4	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.000.000	12	72.000.000
5	Trưởng BKS (CTr)	24.500.000		12	294.000.000
6	Thành viên BKS (CTr)	16.000.000		12	192.000.000
7	Thành viên BKS (không CTr)		3.200.000	12	38.400.000
	Tổng cộng :				1.314.400.000



*(Handwritten signature)*

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT, BKS là: 1.314.400.000 đồng (Một tỷ, ba trăm mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng.)

**2.3. Quyết toán tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện.**

Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

**Điều 10.** Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

**Điều 11:** Thông qua Định hướng chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2022-2027

**Điều 12:** Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được công bố trên trang Website: hdwaco.com.vn.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cổ đông chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức thực hiện cá nội dung của bản nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/6/2022.

**Nơi nhận:**

- Tài liệu Đại hội;
- Như Điều 11;
- Lưu VT.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Vũ Mạnh Dũng

Hải Dương, ngày 30 tháng 6 năm 2022

## BIÊN BẢN

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

#### I. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP:

1. Tên công ty: Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
3. Mã số doanh nghiệp: 0800001348

#### II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUỘC HỌP ĐẠI HỘI.

1. Thời gian: Từ 8 giờ đến 12 giờ 20 phút ngày 30 tháng 6 năm 2022
2. Địa điểm : tại Hội trường tầng 3 Trụ sở Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

#### III. NỘI DUNG CUỘC HỌP:

- 3.1. Tên cuộc họp: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- 3.2. Mục đích, nội dung cuộc họp:
  - Thông qua Tờ trình về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027;
  - Thông qua Tờ trình Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/12/2021;
  - Thông qua Tờ trình kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;
  - Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2021, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022;
  - Thông qua Tờ trình tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;
  - Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2021 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022
  - Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.
  - Báo cáo của BKS về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên.
  - Định hướng chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2022-2027

#### IV. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP:

- 4.1. Tổng số cổ đông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương theo danh sách chốt ngày 06/6/2022 là: 926 cổ đông.
  - Tổng số cổ phần sở hữu: 31.882.470 cổ phần
  - Tổng số quyền biểu quyết: 31.882.470 quyền
- 4.2. Tổng số cổ đông (Sở hữu và đại diện theo ủy quyền) đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đủ tư cách theo quy định: 53 cổ đông:

- Tổng số cổ phần sở hữu, đại diện: 31.171.646 cổ phần
  - Tổng số quyền biểu quyết: 31.171.646 quyền
  - Số cổ phần không có quyền biểu quyết: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết chiếm: 97,77 % / tổng số quyền biểu quyết.

## V. DIỄN BIẾN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI.

### 5.1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu :

Vào 8 giờ 00 phút cuộc họp Đại hội bắt đầu được tiến hành.

- Ông Đỗ Ngọc Phương – Trưởng phòng TCHC tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu

- Ông Nguyễn Thanh Sơn - Chủ tịch công đoàn – Phó tổng giám đốc, Phó Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã thực hiện:

- + Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.
- + Thông qua quy chế tổ chức và biểu quyết cuộc họp Đại hội.
- + Mời Chủ tọa điều hành cuộc họp Đại hội

### 5.2. Chương trình, nhân sự cuộc họp đại hội:

#### 5.2.1. Thành phần Đoàn chủ tọa và Ban thư ký cuộc họp Đại hội

- Đoàn chủ tọa:

- |                       |                        |              |
|-----------------------|------------------------|--------------|
| + Ông Vũ Mạnh Dũng    | - Chủ tịch HĐQT        | - Chủ tọa    |
| + Ông Phạm Minh Cường | - Thành viên HĐQT- TGD | - Thành viên |
| + Bà Nguyễn Thị Hương | - Thành viên HĐQT- KTT | - Thành viên |

- Ban thư ký:

- |                          |                            |              |
|--------------------------|----------------------------|--------------|
| + Bà Nguyễn Thị Thu Hằng | - Thành viên Ban kiểm soát | - Trưởng Ban |
| + Ông Lê Thế Doanh       | - Bí thư Đoàn thanh niên   | - Thành viên |

5.2.2. Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội phát biểu khai mạc Đại hội.

5.2.3. Bà Nguyễn Thị Hương – Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng – Thành viên Đoàn Chủ tọa cuộc họp Đại hội trình bày và thông qua:

- Nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội.
- Đề cử danh sách đề Đại hội bầu Ban kiểm thê, phiếu biểu quyết:
- + Về số lượng: 07 người;
- + Danh sách đề cử:

Ông: Trần Hữu Định (Trưởng ban)	Ông: Nguyễn Đức Dũng
Ông: Nguyễn Thái Dũng	Ông: Phạm Văn Tiến
Ông: Nguyễn Văn Kiên	Ông: Vũ Chí Phương
Bà: Nguyễn Thị Tú	

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết 01 lần:

Kết quả biểu quyết:

+ Nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội: Đồng ý 53 thẻ tương ứng với 31.171.646 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

+ Số lượng và thành phần Ban kiểm thê, phiếu biểu quyết: Đồng ý 53 thẻ tương ứng với 31.171.646 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

### 5.3. Nội dung được cuộc họp Đại hội thảo luận và thông qua:

#### 5.3.1. Thời gian từ 8 giờ 20 phút đến 8 giờ 30 phút





Đại hội đã được nghe: Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT trình bày:  
 - Thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027  
 - Thông qua Sơ yếu lý lịch ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS;

**5.3.2. Thời gian từ 8 giờ 30 phút đến 8 giờ 40 phút**

Đại hội bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

Hình thức biểu quyết: 01 lần bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có 53 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần 31.171.646 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**5.3.3. Thời gian từ 8 giờ 40 phút đến 8 giờ 50 phút**

Đại hội đã được nghe: Bà Nguyễn Thị Hương – Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng trình bày: Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/12/2021

**5.3.4. Thời gian từ 8 giờ 50 phút đến 9 giờ 00 phút**

Đại hội đã được nghe: Ông Phạm Minh Cường – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc trình bày: Tờ trình thông qua kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

**5.3.5. Thời gian từ 9 giờ 00 phút đến 9 giờ 10 phút**

Đại hội đã được nghe: Nguyễn Thị Hương – Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng trình bày: Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2021, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022.

**5.3.6. Thời gian từ 9 giờ 10 phút đến 9 giờ 15 phút**

Đại hội được nghe: Bà Trần Thị Thanh Ngân – Trưởng ban kiểm soát trình bày: Tờ trình thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.

**5.3.7. Thời gian từ 9 giờ 15 phút đến 9 giờ 25 phút**

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Đoàn chủ tọa:

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

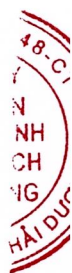
**4.1. Kết quả bầu Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu ( phiếu)	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội
1	Ông: Vũ Mạnh Dũng	89.617.653	41,07
2	Ông: Nguyễn Văn Phụng	17.781.249	8,15
3	Ông: Phạm Minh Cường	38.435.497	17,61
4	Bà: Nguyễn Thị Hương	17.770.749	8,14
5	Ông: Nguyễn Thanh Sơn	17.770.749	8,14
6	Bà: Phạm Thị Mật	17.733.749	8,13
7	Ông: Vũ Văn Nhân	18.737.876	8,59

**4.2. Kết quả bầu Ban kiểm soát:**

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu ( phiếu)	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội
1	Bà: Trần Thị Thanh Ngân	31.181.044	33,34
2	Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng	31.164.949	33,33
3	Bà: Trần Thị Huệ	31.164.281	33,33

**5.3.8. Thời gian từ 9 giờ 25 phút đến 9 giờ 45 phút**



Nghi giải lao để Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát họp để bầu Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, các phó tổng giám đốc và Trưởng ban kiểm soát.

**5.3.9. Thời gian từ 9 giờ 45 phút đến 10 giờ 00 phút**

Đại hội được nghe: Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT công bố các chức danh Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, các phó tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

**5.3.10. Thời gian từ 10 giờ 00 phút đến 10 giờ 15 phút**

Đại hội đã được nghe: Ông Phạm Minh Cường – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc trình bày: Định hướng chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2022-2027.

**5.3.11. Thời gian từ 10 giờ 15 phút đến 10 giờ 30 phút**

Các cổ đông thảo luận tham gia ý kiến.

**5.3.12. Thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 10 giờ 40 phút**

Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:

- Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/12/2021;
- Tờ trình thông qua kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;
- Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2021, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022;
- Tờ trình thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;
- Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2021 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022
- Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.
- Báo cáo của BKS về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên.
- Định hướng chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2022-2027

Hình thức biểu quyết: 01 lần bằng hình thức bỏ phiếu kín các nội dung trên.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có 53 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần 31.171.646 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**5.3.13. Thời gian từ 10 giờ 40 phút đến 11 giờ 00 phút:**

Đại hội nghỉ giải lao, Ban kiểm thẻ, kiểm phiếu làm việc.

**5.3.14. Thời gian từ 11 giờ 00 phút đến 11 giờ 10 phút:**

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Đoàn chủ tọa:

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

\* Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại mục 5.3.12

Tổng số phiếu phát ra: 53 phiếu đại diện cho 31.171.646 cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng số phiếu thu về: 53 phiếu đại diện cho 31.171.646 cổ phần có quyền biểu quyết tương đương 100% cổ đông tham dự đại hội.

Tổng số phiếu hợp lệ 50 phiếu tương ứng 31.128.946 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,86 %.

Tổng số phiếu không hợp lệ 3 phiếu tương ứng 42.700 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0,14 %.

**Kết quả:**

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	50 phiếu, tương ứng 31.128.946 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,86 %.	0 phiếu	0 phiếu
2	Tờ trình thông qua kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022	50 phiếu, tương ứng 31.128.946 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,86 %.	0 phiếu	0 phiếu
3	Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2021, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022	50 phiếu, tương ứng 31.128.946 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,86 %.	0 phiếu	0 phiếu
4	Tờ trình thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022	50 phiếu, tương ứng 31.128.946 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,86 %.	0 phiếu	0 phiếu
5	Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2021 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022	50 phiếu, tương ứng 31.128.946 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,86 %.	0 phiếu	0 phiếu
6	Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ	50 phiếu, tương ứng 31.128.946 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,86 %.	0 phiếu	0 phiếu
7	Báo cáo của BKS về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên	50 phiếu, tương ứng 31.128.946 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,86 %.	0 phiếu	0 phiếu

0001  
 ÔNG T  
 Ở PHẢ  
 H DOA  
 ỨC SA  
 I DUON  
 NG-T.H

*QW*

8	Định hướng chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2022-2027	50 phiếu, tương ứng 31.128.946 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,86 %.	0 phiếu	0 phiếu
---	---	---	---------	---------

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Quy chế tổ chức đại hội các nội dung trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**5.3.15. Thời gian từ 11 giờ 10 phút đến 11 giờ 20 phút.**

Đại hội nghe Ban thư ký trình bày Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội.

**5.3.16. Thời gian từ 11 giờ 20 phút đến 11 giờ 25 phút.**

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Nội dung biểu quyết: Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội.
- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết 01 lần bằng hình thức giơ thẻ.
- Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có 53 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần 31.171.646 cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội.
- Kết quả biểu quyết: Đồng ý 53 thẻ tương ứng với 31.171.646 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

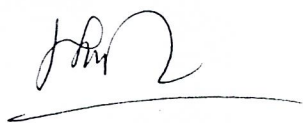
Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được thông qua.

Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được công bố thông tin trên hệ thống của UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội và website: hdwaco.com.vn.

**5.3.17. Thời gian từ 11 giờ 25 phút đến 11 giờ 30 phút**

Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa cuộc họp Đại hội phát biểu tổng kết và bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022./.

T/M BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thu Hằng

T/M ĐOÀN CHỦ TỌA  
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Mạnh Dũng

